

TIẾP CẬN DỰA TRÊN HIỂU BIẾT VỀ SANG CHẤN TÂM LÝ CỦA NẠN NHÂN BỊ MUA BÁN TRONG CÁC VỤ ÁN MUA BÁN NGƯỜI

LƯU THỊ LỊCH* - TRẦN THU HƯƠNG**

Nạn nhân của tội phạm mua bán người (MBN) sau khi thoát khỏi tình trạng bị bóc lột sẽ có một số dấu hiệu tổn thương cả về thể chất và tinh thần. Để bảo vệ và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của nạn nhân cũng như giúp quá trình điều tra, truy tố và giải quyết các vụ án MBN được thuận lợi, đòi hỏi cán bộ điều tra, nhân viên hỗ trợ cần có hiểu biết về những tổn thương tâm lý của nạn nhân và phương pháp tiếp cận phù hợp.

Từ khóa: Vụ án mua bán người, nạn nhân, sang chấn tâm lý, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán.

Ngày nhận bài: 24/6/2021; Biên tập xong: 30/6/2021; Duyệt đăng: 30/6/2021

Victims of human trafficking, after escaping exploitation, will show signs of both physical and emotional trauma. In order to protect and ensure the legitimate rights and interests of the victims, as well as to facilitate the investigation, prosecution and adjudication of human trafficking cases; investigators and support staff need to understand the psychological trauma of victims and have the appropriate approaches to support them.

Keywords: Human trafficking cases, victims, psychological trauma, trafficking victims assistance.

1. Đặt vấn đề

Mua bán người là hành vi vi phạm quyền con người xảy ra trên khắp thế giới. MBN liên quan đến việc “tuyển mộ, vận chuyển, chuyển giao, chứa chấp” nạn nhân thường bằng cách “đe dọa, sử dụng bạo lực hoặc vũ lực, ép buộc hoặc lừa dối nhằm mục đích bóc lột hoặc lạm dụng nạn nhân” (Nghị định thư Palermo)¹. Nạn nhân của tội phạm MBN sau khi thoát khỏi tình trạng bị bóc lột, bao gồm cả tình dục và cưỡng bức lao động, sẽ có một số dấu hiệu tổn thương cả về thể chất và tinh thần. Tổn thương tâm lý của nạn nhân thường xuất phát từ những trải nghiệm đau thương trong quá trình bị mua bán như đe dọa, tấn công, bạo lực, bị trao đổi qua nhiều nhà chứa, thu giữ các

giấy tờ tùy thân, ép buộc sử dụng các chất kích thích, bị cô lập, bóc lột tình dục và cưỡng bức lao động (WHO, 2012). Ngoài ra, những tổn thương tâm lý của nạn nhân còn xuất hiện trước khi quá trình MBN diễn ra do tác động của gia đình, điều kiện kinh tế và môi trường sống trước đó.

Hiểu và nắm rõ được những tổn thương tâm lý của nạn nhân đóng một vai trò quan trọng trong quá trình điều tra, truy tố và giải quyết các vụ án MBN, đồng thời giúp bảo vệ và đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của nạn nhân. Theo một số nghiên cứu, trong các vụ án MBN, những nạn nhân bị mua bán thường sẽ cần được điều trị và hỗ trợ trước khi quyết định có

¹ Nghị định thư về Phòng ngừa, trấn áp và trừng trị việc buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em được thông qua và mở cho các quốc gia ký, phê chuẩn và gia nhập theo Nghị quyết số 55/25 ngày 15/11/2000 của Đại hội đồng Liên Hợp Quốc.

* Tiến sĩ, Viện Nghiên cứu Con người, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

** Thạc sĩ, Chương trình Chương trình hợp tác ASEAN-Ô-xtrây-li-a về phòng, chống mua bán người (ASEAN-ACT) tại Việt Nam.

tham gia quá trình điều tra và tố tụng hay không (IOM, 2007). Đảm bảo nạn nhân được đối xử tôn trọng và những nỗ lực để hỗ trợ nạn nhân trong việc tham gia quá trình giải quyết các vụ án MBN không chỉ là hành động mang tính nhân đạo mà còn nhằm tăng cường sự hợp tác và tham gia của nạn nhân trong các vấn đề tư pháp hình sự. Việc thực thi pháp luật hiệu quả nhất khi các cán bộ thực thi pháp luật được nâng cao năng lực để nhận diện và giải quyết những tổn thương tâm lý, tình cảm của nạn nhân do hậu quả của quá trình MBN (Hiệp hội Cảnh sát trưởng quốc gia, 2010).

Thông qua việc tổng quan các tài liệu nghiên cứu, các báo cáo về công tác phòng, chống MBN của các nhà khoa học, các cơ quan tham gia vào công tác phòng, chống MBN của quốc tế cũng như Việt Nam, bài viết này sẽ phân tích một số biểu hiện tổn thương tâm lý của nạn nhân bị mua bán khi trở về cũng như một số rào cản tâm lý của nạn nhân khi tham gia vào quá trình tư pháp hình sự. Từ đó, bài viết cũng đưa ra một số khuyến nghị về phương pháp tiếp cận khi làm việc với nạn nhân bị mua bán nhằm tăng cường hiệu quả của công tác điều tra, truy tố, xét xử các vụ án MBN.

2. Sang chấn tâm lý của nạn nhân bị mua bán khi trở về

Sang chấn tâm lý là một phản ứng về cảm xúc của một người khi đã từng trải qua hoặc chứng kiến sự kiện liên quan đến tử vong, có nguy cơ tử vong, tổn thương nghiêm trọng hoặc đe dọa tới tính toàn vẹn về thể chất của bản thân hoặc người khác. Theo Hiệp hội tâm lý Hoa Kỳ APA, sang chấn tâm lý còn được cho là phản ứng của cá nhân liên quan đến trạng thái căng thẳng, sợ hãi dữ dội, vô vọng, bất lực

hoặc kinh hoàng².

Trải nghiệm MBN thường là một trải nghiệm đau thương và ám ảnh đối với nhiều nạn nhân bị mua bán, gây ra sang chấn tâm lý cho họ. Những người bị buôn bán trở về có sức khỏe tinh thần thấp hơn rõ rệt so với phần đông dân số nói chung (Kara và Elizabeth, 2019). Khi trở về, nạn nhân đã gặp phải những vấn đề tâm lý như căng thẳng, lo âu, trầm cảm (Susan và cộng sự, 2015; Kiss và cộng sự, 2015; Kara và Elizabeth, 2019); rối loạn căng thẳng sau sang chấn (PTSD) (Tsutsumi và cộng sự, 2008; Hiệp hội Cảnh sát trưởng quốc gia, 2010; Williamson và cộng sự, 2016).

Cả nạn nhân là nam giới, phụ nữ và trẻ em đều có thể gặp phải những vấn đề tổn thương tâm lý. Ví dụ như nghiên cứu về sức khỏe tâm thần của nạn nhân bị mua bán ở Tiểu vùng sông Mekong mở rộng, bằng việc sử dụng một bộ công cụ sàng lọc tiêu chuẩn, kết quả đã chỉ ra 61% nam giới, 67% phụ nữ và 57% trẻ em có các triệu chứng biểu hiện của trầm cảm (Kiss và cộng sự, 2015). Ngoài ra, tổn thương tâm lý của nạn nhân thường có những biểu hiện và mức độ khác nhau tùy thuộc vào hình thức bóc lột, lạm dụng và những trải nghiệm trước và trong quá trình bị mua bán của từng người (Antonio và cộng sự, 2017). Nạn nhân nữ bị bóc lột tình dục có mức độ lo âu, trầm cảm và PTSD cao hơn những nạn nhân bị bóc lột vì những mục đích khác (Tsutsumi và cộng sự, 2008). Một số biểu hiện bất ổn tâm lý điển hình của các nạn nhân đã được ghi nhận trong một số nghiên cứu và báo cáo là:

² Hiệp Hội tâm lý Hoa Kỳ (APA), Sang chấn và các vấn đề liên quan đến sang chấn. Xem tại: <https://www.apa.org/topics/trauma>

Rối loạn giấc ngủ

Một số nạn nhân bị mua bán gặp vấn đề rối loạn giấc ngủ và lặp lại các cơn ác mộng thường xuyên. Rối loạn giấc ngủ thường xuất hiện ở thời gian đầu khi nạn nhân mới trở về hoặc được giải cứu và có thể giảm dần sau năm đầu tiên (Susan và cộng sự, 2015). Theo một kết quả khảo sát của Bộ Y tế và Dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ tiến hành năm 2008, 67% nạn nhân bị MBN có những vấn đề về rối loạn giấc ngủ và thường xuyên trải qua các cơn ác mộng về giai đoạn họ bị mua bán (Erin và cộng sự, 2008).

Các cơn ác mộng của nạn nhân thường gặp là sống lại những trải nghiệm bị mua bán hoặc rơi vào tình trạng bị tái mua bán. Nạn nhân thường có giấc mơ về việc họ vẫn đang ở tại các cơ sở mại dâm, nơi cưỡng bức lao động hoặc nơi giam giữ trái phép và lặp lại những hình ảnh đau thương. Một số nạn nhân chia sẻ rằng khi gặp giấc mơ đáng sợ, họ thường có biểu hiện run rẩy và sợ hãi, khó chìm vào giấc ngủ một lần nữa. Cũng theo nghiên cứu của Erin và cộng sự (2008), việc nạn nhân từng sử dụng các chất kích thích như ma túy và cần sa cũng một yếu tố tác động đến việc nạn nhân gặp các vấn đề sức khỏe tinh thần, trong đó có chứng rối loạn giấc ngủ.

Ám ảnh về quá khứ bị mua bán

Một số nạn nhân khi đã thoát khỏi tình trạng bị mua bán, trở về địa phương vẫn bị ám ảnh bởi quá khứ. Họ liên tục hồi tưởng lại quá khứ đau thương và cảm giác kinh hoàng như thể họ vẫn đang ở trong giai đoạn bị mua bán. Một số người vẫn nhớ lại rất rõ ràng những điều đã xảy ra trong quá trình mua bán như họ bị đánh đập, tra tấn bằng vũ lực, bóc lột tình

dục và cưỡng bức lao động bởi người chủ hay khách hàng, thậm chí là người chồng, người trong gia đình chồng. Những ám ảnh về những điều đã xảy ra quá sức chịu đựng của nạn nhân và khiến họ không thể ngủ, sinh hoạt và làm việc bình thường, thậm chí rất khó khăn để thoát ra khỏi cảm giác này (Susan và cộng sự, 2015).

Liên tục hồi tưởng lại quá khứ kinh hoàng hoặc gặp các cơn ác mộng về trải nghiệm khi bị mua bán khiến nạn nhân nhạy cảm và thường né tránh các kích thích liên quan đến sang chấn tâm lý. Họ thường cố gắng tránh suy nghĩ hay nói những chuyện liên quan đến các sự kiện, hoạt động, địa điểm, âm thanh, và màu sắc có thể gợi nhớ đến những sự kiện đã từng xảy ra.

Lo ngại bị kì thị

Những người từng bị mua bán thường lo sợ bị gia đình hoặc cộng đồng ngại tiếp xúc hoặc xa lánh vì họ đã từng bị mua bán (Moskowitz, 2008; UNODC, 2008). Nhận nhận của cộng đồng về những nạn nhân bị mua bán là một trong những yếu tố khiến nạn nhân lo ngại bị kì thị khi trở về. Thực tế qua công tác hỗ trợ nạn nhân cũng như các kết quả nghiên cứu, có nhiều nạn nhân đã phải trải qua cảm giác bị kì thị bởi chính gia đình và cộng đồng của mình. Những người ở tuổi vị thành niên trở về bị ảnh hưởng nặng nề nhất khi hàng xóm và gia đình cho rằng họ đã tham gia hoạt động mại dâm.

Sự kì thị từ gia đình và cộng đồng khiến những người bị mua bán không muốn công nhận hoặc thừa nhận bản thân là nạn nhân. Một số người muốn được nhìn nhận là người di cư trái phép hoặc kém may mắn trong quá trình di cư, chứ họ không muốn được coi là nạn nhân bị

mua bán. Sự kì thị đối với các nạn nhân có thể được giải thích thông qua lăng kính giới và chuẩn mực xã hội khác biệt đối với nam và nữ (Jean, 2002).

Có nạn nhân nam cho rằng, việc họ được coi là nạn nhân bị mua bán nghe giống như một sự xúc phạm, những người xung quanh có thể chế nhạo họ (ICMPD, 2007). Điều này cũng có thể do những định kiến về nam tính và họ cảm thấy miễn cưỡng khi coi mình là “nạn nhân” cần được hỗ trợ (IOM, 2007).

Không chỉ có nam giới, một số nạn nhân nữ cũng không muốn coi mình là nạn nhân bị mua bán. Nguyên nhân có thể do quan niệm sai lầm rằng, MBN là liên quan đến bóc lột tình dục mà loại trừ các hình thức bóc lột lao động khác (IOM 2007). Thêm vào đó, nạn nhân nữ bị mua bán thường e ngại việc bị mua bán có thể ảnh hưởng tới cuộc sống hôn nhân của họ khi trở về. Họ lo ngại người chồng hiện tại hoặc người chồng tương lai có thể không chấp nhận; hoặc khi cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn, người chồng có thể đem chuyện quá khứ bị mua bán ra để phán xét, đánh giá tiêu cực về họ. Từ những lo ngại này, họ băn khoăn không biết có nên nói với người bạn đời của mình về quá khứ bị mua bán hay không và nói vào thời điểm nào thì hợp lý. Thậm chí, có nạn nhân không muốn kết hôn vì nghĩ rằng cuộc sống của họ sẽ tốt hơn khi không kết hôn (Susan và cộng sự, 2015).

Đánh giá bản thân thấp và cảm giác tội lỗi

Hầu hết các nạn nhân bị mua bán nhìn nhận và đánh giá bản thân thấp kém và có cảm giác tội lỗi. Họ tự cho mình là không có giá trị và không có gì để khao khát trong tương lai (Susan và cộng sự, 2015).

Họ thấy mình thấp kém hơn người khác (Kara và Elizabeth, 2019). Theo nghiên cứu từ những nạn nhân đã trở về, Cathy and Nicola (2013) đã chỉ ra rằng, nạn nhân thường tự trách bản thân vì đã “ngu ngốc”, “cả tin” hoặc “đã mắc sai lầm rất lớn” vì đã tin theo lời dụ dỗ và lừa gạt của những kẻ MBN.

Mức độ và cảm giác tội lỗi, xấu hổ này của từng nạn nhân cũng khác nhau tùy thuộc theo giới tính, hình thức bị bóc lột và lạm dụng mà họ đã trải qua. Một số nạn nhân nam thường bị bắt ép làm công việc trái phép hoặc vi phạm pháp luật, và có thể đã trở thành “tội phạm” với tội danh được quy định. Khi trở về quê hương, nạn nhân thường cảm thấy mặc cảm, đau khổ vì họ đã mắc sai lầm và cảm thấy mình tội lỗi vì đã mang tiếng xấu hoặc rắc rối cho gia đình, dòng họ (UNODC, 2008). Đối với nạn nhân nữ, đa phần bị mua bán với hình thức bóc lột tình dục, họ cảm thấy mình không còn “sạch sẽ”, “trong trắng” vì đã từng tham gia các dịch vụ mại dâm. Họ thường có cảm giác tội lỗi tội đồ, không xứng đáng khi được giúp đỡ, hỗ trợ từ tổ chức, gia đình và những người xung quanh tại cộng đồng (Cathy and Nicola, 2013).

Sự gắn kết đau thương (trauma bonding)

Trong một số trường hợp MBN, mối quan hệ giữa nạn nhân và đối tượng MBN có thể tạo ra sự gắn kết đau thương (trauma bonding) hay “hội chứng Stockholm” ở nạn nhân bị mua bán. Hội chứng này là một phản ứng tâm lý mà ở đó, nạn nhân có thể trở nên gắn bó về mặt tình cảm, cảm thông với những kẻ bắt giữ họ và trung thành bảo vệ họ (Hiệp hội Cảnh sát trưởng quốc gia, 2010). Tuy nhiên, hiện nay vẫn chưa có những thông tin chính xác về mức độ phổ biến của hiện

tượng này ở trong các trường hợp MBN và không phải tất cả nạn nhân bị mua bán đều trải qua hội chứng này.

Sự gắn kết đau thương được hiểu một cách phổ biến nhất là việc đối tượng MBN sử dụng các phần thưởng và hình phạt trong quá trình lạm dụng, bóc lột nạn nhân để tăng cường mối liên kết tình cảm mạnh mẽ với nạn nhân. Đối tượng MBN có thể đảm nhận vai trò người bảo vệ để kiểm soát nạn nhân, điều này đã tạo ra sự nhầm lẫn và phát triển mối quan hệ hoặc sự gắn bó với nạn nhân, có thể khiến nạn nhân cảm thấy trung thành hoặc yêu kẻ buôn người. Sự gắn kết đau thương này trở nên đặc biệt mạnh mẽ khi nỗi sợ hãi về kẻ buôn người đi đôi với lòng biết ơn đối với bất kỳ lòng tốt nào được thể hiện ở họ (Liên bang Hoa Kỳ, 2020).

Tiếp xúc với chấn thương nhiều lần có thể ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển của não và cách suy nghĩ của một người, thường dẫn đến việc nạn nhân trở nên tê liệt và mất kết nối với chính họ. Đôi khi, việc bị lạm dụng và bị làm tổn thương được lặp đi lặp lại nhiều đến mức nạn nhân có thể cảm thấy quen thuộc và nảy sinh tình cảm đối với đối tượng MBN. Chính điều này cũng có thể làm giảm những ảnh hưởng tiêu cực của sang chấn tâm lý vì những khoảnh khắc nạn nhân cảm thấy được yêu thương, được chăm sóc từ đối tượng MBN có thể bù đắp cho những trải nghiệm lo lắng, sợ hãi.

Phát triển lòng biết ơn và sự gắn bó với kẻ MBN như một cơ chế phản ứng của cơ thể để nạn nhân có thể tồn tại trong bối cảnh họ bị kẻ MBN cô lập, đe dọa khiến họ cảm thấy kiệt sức và cảm thấy bất lực, không thể trốn thoát. Do đó, khi có bất kỳ một sự “giúp đỡ” hay “lòng tốt” nào của

kẻ MBN cũng có thể có tác động tới nạn nhân khiến họ đáp ứng lại bằng lòng biết ơn và sự gắn bó.

Có một số yếu tố có thể làm phát triển mối liên hệ phụ thuộc và gắn kết của nạn nhân với kẻ MBN. Ví dụ như việc nạn nhân thiếu khả năng tiếp cận với các nguồn lực hỗ trợ, dịch vụ như nhà ở, chăm sóc y tế, việc làm, thu nhập, giáo dục có thể khiến họ phải phụ thuộc vào kẻ MBN nhiều hơn. Hay hoàn cảnh kinh tế và xã hội gặp nhiều khó khăn của nạn nhân như sự nghèo đói, hoàn cảnh bị bạo hành, xâm hại ở quá khứ có thể góp phần củng cố cảm giác tin tưởng và lòng trung thành của nạn nhân với kẻ MBN.

Khi rời khỏi mối quan hệ gắn kết đau thương, nạn nhân có thể cảm thấy mất an toàn. Họ có thể giận dữ, buồn bã và tê liệt, suy nghĩ tiêu cực về tương lai, rối loạn về tâm trí và nạn nhân có thể quay trở lại với kẻ MBN. Do đó, việc nạn nhân “tái mua bán” với kẻ buôn người nên được xem xét trong kế hoạch hỗ trợ.

Hiện tượng gắn kết đau thương này có thể khiến nạn nhân có các hành vi như bảo vệ kẻ mua bán, chậm khai báo hay không sẵn sàng hợp tác với các cơ quan chức năng. Những phản ứng này có thể khiến cơ quan chức năng nhìn nhận đây như một sự “đồng phạm” hoặc không hợp tác của nạn nhân.

Tức giận, oán hận kẻ mua bán

Đối với kẻ MBN, nạn nhân khi trở về vẫn còn những cảm xúc tức giận, bất bình, và oán hận kẻ mua bán họ. Họ muốn đánh, muốn tống những kẻ MBN vào tù. Có những nạn nhân cảm thấy rằng họ không bao giờ có thể quên và tha thứ cho những việc đã xảy ra với họ (Susan và

cộng sự, 2015). Điều này thường xảy ra đối với những nạn nhân đã từng trải qua thời gian dài bị bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động và sự uy hiếp, thủ đoạn của những kẻ MBN đối với gia đình và bản thân nạn nhân. Mức độ tức giận với kẻ MBN thường tăng lên sau những lần chạy trốn không thành công hoặc mất hy vọng tại những nơi giam giữ và mua bán nạn nhân.

Sang chấn tâm lý ở nạn nhân là trẻ em

Rất nhiều nghiên cứu đã chỉ ra vấn nạn MBN đã để lại những sang chấn tâm lý cho nạn nhân là trẻ em ở các mức độ khác nhau. Khi bị mua bán, trẻ bị tách khỏi gia đình và cộng đồng, trẻ bị lạm dụng thể chất, tình cảm và tình dục; trẻ bị đe dọa, cô lập hay chứng kiến cảnh người khác bị lạm dụng (Mitchels, 2004).

Các tổn thương tâm lý được ghi nhận ở những trẻ bị bỏ rơi, bị lạm dụng thể chất, tâm lý và tình dục thường thấy như trẻ bị trầm cảm, lo âu, căng thẳng (Browne & Finkelhor, 1986; Kendall-Tackett, Williams, và Finkelhor, 2001; ECPAT, 2006a; Kiss và cộng sự, 2015); có ý định tự sát (Kiss và cộng sự, 2015; Dykman và cộng sự, 1997; Kaufman, 1991; Nelson và cộng sự, 2002; Sneddon, 2003); rối loạn căng thẳng sau sang chấn (Browne & Finkelhor, 1986; Kendall-Tackett, Williams, & Finkelhor, 2001; Dykman và cộng sự, 1997; Kaufman, 1991; Nelson và cộng sự, 2002; Sneddon, 2003); đánh giá bản thân thấp, thiếu tự tin và thu mình (ECPAT, 2006a; Bousha & Twentyman, 1984). Nếu trẻ bị mua bán hoặc bị mua bán nhiều lần khi còn nhỏ có nhiều nguy cơ mắc các bệnh tâm thần khi trưởng thành (Read, 1997; Edwards, Holden, Felitti, & Anda, 2003; Horwitz, Widom, Loughlin, & White, 2001; Widom, 1999).

Nghiên cứu của Greene Ross W và J. Stuart Ablon (2006) chỉ ra rằng, sang chấn tâm lý tác động tới sự phát triển của não cũng như hành vi của trẻ em và vị thành niên. Điều này có thể ảnh hưởng đến các kỹ năng giao tiếp như khả năng diễn tả cảm xúc, điều chỉnh cảm xúc hay thể hiện cảm xúc phù hợp với tình huống, kỹ năng tổ chức, lập kế hoạch cũng như các kỹ năng xã hội như nhận biết tác động của hành vi đối với người khác.

Qua các nghiên cứu cho thấy, sang chấn tâm lý ở nạn nhân bị MBN là rất phổ biến với các mức độ biểu hiện, ảnh hưởng khác nhau ở từng nhóm nạn nhân. Cần đánh giá mức độ nghiêm trọng và thời gian của các lạm dụng, bóc lột của tình trạng MBN và có thời gian phục hồi phù hợp (Mazeda và cộng sự, 2010).

3. Một số rào cản tâm lý của nạn nhân khi tham gia vào quá trình tư pháp hình sự của các vụ án mua bán người

Nạn nhân bị mua bán thường trải qua sang chấn tâm lý ở mức độ khác nhau. Những tổn thương tâm lý này có thể có ảnh hưởng sâu sắc, lâu dài đến nạn nhân, do đó họ có thể không hỗ trợ và tham gia vào quá trình tố tụng hình sự, ít nhất là trong giai đoạn đầu (UNODC, 2009a). Phần này sẽ phân tích một số yếu tố cản trở việc nạn nhân tham gia vào quá trình tư pháp hình sự trong các vụ án MBN.

Sợ chính quyền

Trong quá trình bị mua bán, nạn nhân thường rơi vào tình trạng không có giấy phép cư trú, giấy phép lao động hoặc tham gia vào các hoạt động trái phép như mại dâm, sử dụng ma túy, trồng cần sa trái phép... Trong một số trường hợp, kẻ MBN đã đưa ra các thông tin khiến nạn nhân sợ chính quyền như nạn nhân sẽ bị

bắt bỏ tù, trục xuất, bị truy tố vì tình trạng cư trú bất hợp pháp hoặc các hoạt động bất hợp pháp mà họ tham gia vào trong quá trình bị mua bán (UNODC, 2009a). Do đó, họ lo sợ bị ngược đãi, trục xuất hoặc những rủi ro đối với sự an toàn cá nhân của bản thân hoặc gia đình họ (ICMPD 2006; IOM 2007; UNODC 2009b).

Ngoài ra, trong quá trình tư pháp hình sự, nạn nhân thường cảm thấy sợ hãi, lo lắng khi tiếp xúc và làm việc với các cán bộ điều tra. Sau chấn thương, nạn nhân thường đưa ra những thông tin thiếu nhất quán hoặc không đầy đủ. Họ cũng có thể tìm cách che giấu hoặc giảm thiểu các hành vi không tốt vì sợ rằng họ sẽ không được tin tưởng hoặc rằng họ sẽ bị đổ lỗi cho hành vi của mình. Việc cán bộ điều tra nghi ngờ hay chất vấn những thông tin không nhất quán này có thể làm ảnh hưởng không tốt tới tâm lý của nạn nhân và hiệu quả của các cuộc điều tra (Tổ chức theo dõi quyền con người, 2013).

Sợ bị lộ thông tin cá nhân và quá khứ bị mua bán

Theo UNODC (2009b), một trong số các rào cản khiến nạn nhân không chấp nhận tham gia vào các quá trình tư pháp hình sự là bị lộ danh tính, thông tin cá nhân và gia đình. Một số trường hợp, danh tính và thông tin cá nhân của nạn nhân đã vô tình bị tiết lộ trong quá trình điều tra, làm việc tại địa phương; hoặc trong quá trình khởi tố và xét xử do cán bộ chuyên trách hoặc các đơn vị báo chí.

Ngoài ra, nạn nhân cũng thường lo sợ về quá khứ bị mua bán của mình sẽ bị công khai, bị cộng đồng xã hội kỳ thị và xa lánh, đặc biệt là các nạn nhân bị cưỡng bức lao động và bóc lột tình dục. Chính tâm lý này và việc bị kì thị tại cộng đồng

dẫn tới việc họ không muốn mình được nhìn nhận như những nạn nhân bị mua bán, hoặc không muốn tiếp tục tham gia các quá trình tư pháp hình sự (UNODC, 2008; Moskovitz, 2008).

Sợ bị trả thù

Để an toàn và tránh những rắc rối, nạn nhân sẽ thường từ chối không tham gia vào các quá trình điều tra, tố giác tội phạm MBN. Đa phần nạn nhân cảm thấy lo sợ nếu trình báo với cơ quan chính quyền và tố giác tội phạm sẽ bị những kẻ buôn người trừng phạt, trả thù bản thân và gây hại cho gia đình (Đội đặc nhiệm Quốc gia về Phòng chống MBN)³.

Ngoài ra, tội phạm MBN thường là người thân thiết, quen biết hoặc có mối quan hệ gia đình với nạn nhân. Do đó, nạn nhân thường ngại ngần và tránh tham gia quá trình tư pháp hình sự để bảo vệ người thân trong gia đình mặc dù họ đã trải qua những đau thương trong suốt quá trình MBN.

Sang chấn và tái sang chấn tâm lý

Việc kể lại sự việc bị mua bán có thể khiến nạn nhân có những căng thẳng tâm lý, hồi tưởng lại quá khứ khiến nạn nhân hoảng sợ, tái sang chấn, hiệu động (mất ngủ, tức giận bộc phát hoặc cáu kỉnh, cảnh giác quá mức, v.v.) (Susan và cộng sự, 2015). Do đó, sự sẵn sàng hợp tác của nạn nhân bị mua bán trong quá trình tố tụng hình sự cũng có thể bị ảnh hưởng bởi những lo ngại liên quan đến việc kể lại trải nghiệm trong quá trình trở thành nạn nhân (Moskowitz, 2008; UNODC, 2008). Trong quá trình điều

³ Đội đặc nhiệm Quốc gia về Phòng, chống mua bán người, Thông tin chung về mua bán người. Xem tại: https://nj.gov/oag/dcj/humantrafficking/downloads/NJHTTF_FS_Understanding-Victims.pdf.

tra, xét xử, các cơ quan chức năng cần lấy lời khai của nạn nhân về các sự việc đã diễn ra để làm bằng chứng kết tội kẻ MBN. Việc kể lại những trải nghiệm này có thể khiến nạn nhân cảm thấy căng thẳng, bất an hay tái sang chấn. Thậm chí, một số nạn nhân chỉ cần nghe tên hoặc nhìn hình ảnh của kẻ mua bán cũng trở nên mất kiểm soát, không tập trung và tổn thương tâm lý.

Do ảnh hưởng của các tổn thương tâm lý, nạn nhân thường bị trí nhớ gián đoạn, khó hồi tưởng lại những diễn biến trong quá khứ, không tập trung, có thể nhớ sai lệch, dẫn đến việc không tự tin khi tham gia quá trình tư pháp hình sự.

Mất niềm tin vào cơ quan chức năng và các tổ chức trợ giúp

Do trong quá trình bị mua bán, nạn nhân bị kẻ MBN và người môi giới lừa dối trong thời gian dài nên đã mất niềm tin vào bản thân, vào các cơ sở trợ giúp và các lực lượng chức năng. Theo báo cáo của Bộ Y tế và dịch vụ Nhân sinh Hoa Kỳ, những kẻ MBN thường dùng nhiều thủ đoạn và hình thức khác nhau để “tẩy não” nạn nhân, làm họ hiểu sai lệch về các đơn vị thực thi pháp luật (Heather và cộng sự, 2008). Điều này đã có những tác động tiêu cực tới niềm tin của nạn nhân vào tương lai và vào người khác, ngay cả với cán bộ của các cơ quan chức năng đang cố gắng giúp đỡ họ. Những tổn thương đã trải qua có thể khiến nạn nhân mất lòng tin với các cơ quan chức năng (ICMPD 2006; IOM 2007; UNODC 2009b). Họ không tin tưởng việc tham gia vào quá trình tư pháp hình sự có thể mang lại công bằng cho họ và có thể giúp họ vượt qua được những khó khăn mà họ đang phải đối mặt. Ngoài ra, điều

này cũng có thể liên quan đến những trải nghiệm không tốt của nạn nhân khi tham gia vào các quá trình tư pháp hình sự trước đây (Đội đặc nhiệm Quốc gia về Phòng, chống MBN).

4. Phương pháp tiếp cận nạn nhân bị mua bán trong quá trình điều tra, xét xử và giải quyết các vụ án mua bán người

Từ những kết quả nghiên cứu và các hoạt động can thiệp với nạn nhân bị mua bán trong công tác phòng, chống MBN, các nhà nghiên cứu, lập pháp và hoạt động xã hội trên thế giới đã đưa ra một số cách tiếp cận có hiệu quả với nạn nhân bị mua bán. Bằng những cách tiếp cận này, công tác hỗ trợ nạn nhân và điều tra xét xử vụ án về MBN sẽ trở nên có hiệu quả hơn.

Áp dụng phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm

Phương pháp tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm là cách tiếp cận dựa trên hiểu biết về nhu cầu của nạn nhân và vì lợi ích tốt nhất của nạn nhân. Nạn nhân của tội phạm có nhu cầu được an toàn, nhu cầu được chia sẻ về cảm xúc và nhu cầu được biết về “điều gì sẽ xảy ra tiếp theo” khi tham gia vào quá trình điều tra, truy tố, xét xử (Hiệp hội Cảnh sát trưởng quốc gia, 2010). Tiếp cận dựa trên hiểu biết về nhu cầu và lợi ích của nạn nhân sẽ giúp cán bộ điều tra, xét xử tránh được việc vô tình đưa ra những bình luận hay đặt câu hỏi gây tổn thương cho nạn nhân hay đổ lỗi cho nạn nhân (Hiệp hội Cảnh sát trưởng quốc gia, 2010). Khi nạn nhân được tôn trọng, được quan tâm nhu cầu và được bảo vệ lợi ích, họ sẽ tin tưởng và hợp tác với cơ quan chức năng trong việc cung cấp các thông tin về tội phạm để giúp cơ quan chức năng kết tội được kẻ phạm tội.

Sự sẵn sàng khai báo tội phạm và tham gia vào quá trình điều tra tội phạm của nạn nhân bị mua bán thường phụ thuộc vào cách ứng xử của các cán bộ thực thi pháp luật và sự sẵn sàng hỗ trợ của các cơ quan thực thi pháp luật. Do đó, tổ chức IOM khuyến khích sự chuyển đổi từ cách tiếp cận thực thi pháp luật truyền thống sang cách tiếp cận tập trung vào lợi ích của nạn nhân như một phương tiện tốt nhất để đảm bảo công lý (IOM, 2009).

ASEAN (2011) đã xây dựng các hướng dẫn thực hành tốt nhất cho các chủ thể thực thi pháp luật làm việc với nạn nhân bị mua bán. Hướng dẫn khuyến khích các quan chức đảm bảo các quyền và nhu cầu của những người bị mua bán được đáp ứng trong suốt quá trình điều tra và bất kỳ thủ tục tố tụng tiếp theo của Tòa án.

Theo hướng dẫn của tiến trình Bali dành cho việc hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân bị MBN tại khu vực châu Á Thái Bình Dương⁴, cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm nhấn mạnh một số lưu ý sau đây:

Không phán xét: Một trong những rào cản hạn chế nạn nhân tham gia vào quá trình tư pháp hình sự là sợ bị đánh giá, sợ bị đổ lỗi và sợ bị kết tội. Do đó, các cán bộ tham gia vào quá trình điều tra cần tạo ra một môi trường không phán xét bằng cách trấn an nạn nhân. Cần cho nạn nhân biết rằng, cán bộ ở đó không phải để phán xét hành vi của nạn nhân, và khẳng định với nạn nhân rằng không

có hành vi nào từ phía nạn nhân có thể cho phép kẻ nghi phạm tấn công và bóc lột họ.

Được đảm bảo quyền riêng tư và bí mật: Những thông tin của cá nhân cần được đảm bảo giữ bí mật và được tuân thủ bởi tất cả các cán bộ tư pháp hình sự và những người có liên quan hoặc làm việc trực tiếp với nạn nhân.

Được tiếp cận và thông báo những thông tin liên quan đến quyền của nạn nhân và quá trình tư pháp hình sự: Những thông tin về quyền lợi và nghĩa vụ của nạn nhân và trình tự quá trình tư pháp hình sự phải được thông báo đầy đủ với nạn nhân bằng văn bản hoặc lời nói. Đảm bảo rằng họ đã cung cấp thông tin đầy đủ trước khi tiến hành các quá trình xác định, điều tra, truy tố và bảo vệ nạn nhân.

Tiếp cận dựa trên hiểu biết về sang chấn tâm lý

Tiếp cận dựa trên hiểu biết về sang chấn tâm lý là việc thừa nhận sự hiện diện của sang chấn tâm lý và những hậu quả mà chấn thương tâm lý gây ra đối với nạn nhân và gia đình của họ. Các phản ứng tư pháp hình sự dựa trên hiểu biết về sang chấn tâm lý có thể giúp tránh gây tái sang chấn tâm lý cho nạn nhân, tăng sự an toàn cho nạn nhân và giúp hỗ trợ cho quá trình hồi phục của nạn nhân.

Các cán bộ tham gia vào quá trình tư pháp hình sự cần được đào tạo để có hiểu biết về sang chấn tâm lý của nạn nhân và tác động của sang chấn tâm lý đối với nạn nhân và gia đình họ. Cán bộ cần nhận thức rằng nạn nhân cũng có thể đã trải qua sang chấn nặng trong quá khứ, họ có thể đã vượt qua hoặc hiện tại vẫn bị ảnh hưởng bởi những sang chấn này; từ đó, cán bộ điều tra, xét xử có những phản ứng

⁴ Tiến trình Bali, *Nâng cao và củng cố cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm*, Tài liệu hướng dẫn dành cho cán bộ, người thực thi pháp luật trong quá trình xác định, hỗ trợ và bảo vệ nạn nhân bị mua bán tại Khu vực Châu Á, Thái Bình Dương, xuất bản năm 2016. https://www.baliprocess.net/UserFiles/baliprocess/File/RSO-CIFAL-curriculum%20Enhancing%20a%20Victim-Centered%20Approach_A4_Final_2017-02-14_for-web.pdf

phù hợp, tránh gây tái sang chấn tâm lý cho nạn nhân.

Để hạn chế phải kể lại nhiều lần trải nghiệm bị mua bán có thể khiến nạn nhân căng thẳng, hoảng sợ hoặc tái sang chấn, cơ quan điều tra, xét xử có thể ghi âm lại các cuộc phỏng vấn lấy lời khai của nạn nhân. Ngoài ra, việc ghi âm quá trình lấy lời khai của nạn nhân cũng giúp cho cán bộ điều tra ghi lại những phản ứng tức thời của nạn nhân do sang chấn tâm lý (Tổ chức theo dõi quyền con người, 2013).

Trong quá trình tham gia điều tra, truy tố, xét xử, nạn nhân có thể phải đối mặt với kẻ MBN. Việc đối mặt này có thể gây ra tâm lý sợ hãi cho nạn nhân. Dự án Phòng, chống MBN khu vực châu Á đã xác định một loạt các biện pháp có thể được sử dụng để khắc phục tâm lý sợ hãi của nạn nhân bị mua bán khi có mặt của kẻ buôn người, để giảm bớt tổn thương cho nạn nhân của tội phạm tình dục khi đang làm chứng trong các quy trình của Tòa án. Các biện pháp bao gồm: Dựng một màn hình tạm thời tại tòa để bảo vệ nhân chứng tránh phải khai trực diện trước bị cáo, cho phép họ làm chứng từ xa thông qua liên kết video, tiến hành các thủ tục của phiên tòa trong camera và cho phép nộp tiền trước khi xét xử, giúp loại bỏ sự cần thiết phải xuất hiện của người bị mua bán trong quá trình xét xử (Smith, 2010).

Nạn nhân là nhân chứng quan trọng nhất để cung cấp bằng chứng trong quá trình tố tụng hình sự chống lại những kẻ MBN và để kết tội kẻ tội phạm (UNODC, 2008a). Để tăng sự sẵn sàng và khả năng tham gia của nạn nhân trong việc hỗ trợ phát hiện và truy tố kẻ MBN, tất cả nạn nhân bị mua bán cần được hỗ trợ và điều trị tâm lý. Điều này nên được chính thức

đưa vào luật pháp hoặc chính sách của quốc gia để chống lại nạn MBN, bất kể nạn nhân có sẵn sàng hỗ trợ tố tụng hình sự ban đầu hay không (ASEAN, 2011). *“Các nạn nhân nên được ổn định trước khi họ được phỏng vấn chi tiết về những gì đã xảy ra với họ”* - điều này có nghĩa là họ có thể cần tiếp cận một loạt các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ xã hội, nhà ở ổn định và an toàn, hỗ trợ tài chính (UNODC, 2009a).

Những cân nhắc đặc biệt khác

Nhạy cảm về giới: Các hướng dẫn thực hành tốt về tiếp cận nạn nhân trong quá trình tư pháp hình sự chỉ ra rằng, cần có sự nhạy cảm về giới trong việc tiếp cận với nạn nhân. IOM (2018) cũng có khuyến nghị về việc nên áp dụng cách tiếp cận về giới để trong quá trình giải quyết tất cả các vụ án MBN, áp dụng với tất cả các nạn nhân, và cần được đảm bảo rằng các nạn nhân đều được đối xử công bằng, không phân biệt giới tính của họ. Ví dụ như việc lựa chọn giới tính của cán bộ tiếp xúc và làm việc với nạn nhân cũng là một cân nhắc quan trọng đối với các cơ quan chức năng liên quan. Theo Hiệp hội Cảnh sát trưởng Mỹ (2010), cảnh sát đã sử dụng người phiên dịch là nữ không phải là cán bộ địa phương hay thuộc cơ quan điều tra trong các cuộc phỏng vấn với nạn nhân nữ. Hay trong quá trình tiếp cận với nạn nhân nữ có những phản ứng nhạy cảm với nam giới, cần phân công cán bộ nữ hoặc có cán bộ nữ tham gia vào quá trình làm việc với nạn nhân. Do đó, nhiều tổ chức, chương trình quốc tế cũng đề nghị các cán bộ thực thi pháp luật phải được đào tạo về cách tiếp cận nhạy cảm giới nhằm giúp quá trình tư pháp hình sự được thuận lợi, đồng thời bảo vệ quyền của nạn nhân một cách tốt nhất (IOM, 2018).

Những cân nhắc đặc biệt đến trẻ em: Mặc dù nhiệm vụ của các cơ quan thực thi pháp luật là đưa tội phạm MBN ra trước vành móng ngựa và chịu những trừng phạt thích đáng về hành vi của họ, nhưng đơn vị này vẫn phải làm việc chặt chẽ với các cơ quan bảo vệ trẻ em để đảm bảo quyền của trẻ em là nạn nhân của các vụ án MBN vẫn được xem xét và cân nhắc (IOM, 2018). Một số lưu ý và cân nhắc đặc biệt dành cho nạn nhân bị mua bán là trẻ em bao gồm: a) Lợi ích tốt nhất của trẻ em là điều tối quan trọng và cần được cân nhắc mọi lúc, mọi thời điểm; b) Tất cả vụ án MBN liên quan đến trẻ em đều có yếu tố nhạy cảm và đòi hỏi mức độ chăm sóc đặc biệt; c) Sự an toàn và nhu cầu của trẻ em luôn được ưu tiên hơn các nhu cầu về điều tra vụ án MBN; d) Trong quá trình bảo vệ và hỗ trợ trong các vụ án MBN, cán bộ thực thi pháp luật cần đảm bảo rằng không một nạn nhân nào là trẻ em bị bỏ lại và lãng quên; e) Nên có những lưu tâm cần trọng trong quá trình điều tra, truy tố vụ án MBN, đảm bảo rằng trẻ em sẽ không bị tổn thương tâm lý hoặc tái sang chấn (IOM, 2018; IOM, 2007).

5. Kết luận và một số đề xuất

Các kết quả nghiên cứu trên cho thấy những biểu hiện sang chấn tâm lý tồn tại khá phổ biến ở nạn nhân bị mua bán. Sang chấn tâm lý có ở cả nạn nhân nam, nạn nhân nữ, đặc biệt nghiêm trọng với nạn nhân là trẻ em. Tác động của MBN đến tâm lý của mỗi cá nhân là khác nhau tùy thuộc vào độ tuổi, giới tính và hình thức bóc lột, lạm dụng và thời gian bị bóc lột, lạm dụng.

Các cán bộ tham gia vào quá trình tư pháp hình sự của các vụ án MBN cần nhận

thức được tính phổ biến, mức độ nghiêm trọng và ảnh hưởng của sang chấn tâm lý ở nạn nhân bị MBN. Từ đó, đưa ra những đáp ứng dựa trên hiểu biết về sang chấn tâm lý của nạn nhân để tránh làm tổn thương thêm và gây tái sang chấn tâm lý cho nạn nhân.

Nạn nhân khi tham gia vào quá trình điều tra, truy tố, xét xử có nhu cầu được đảm bảo an toàn, bí mật danh tính, được nói lên tiếng nói của mình và được cung cấp thông tin đầy đủ về quá trình tham gia của họ. Sự hợp tác và phối hợp của nạn nhân trong các quá trình này cũng tùy thuộc một phần lớn vào thái độ và cách ứng xử của cán bộ chức năng. Cách tiếp cận dựa trên nhu cầu và lợi ích của nạn nhân đã chỉ ra là có hiệu quả tốt nhất giúp nạn nhân tham gia tích cực vào việc truy tố tội phạm. Do đó, cán bộ các cơ quan liên quan cần được đào tạo để hiểu biết về những tác động của MBN đến tâm lý, nhu cầu của nạn nhân và phương pháp làm việc tập trung vào lợi ích của nạn nhân.

Mặc dù các khuyến nghị của các tổ chức quốc tế đưa ra là nạn nhân cần được trị liệu tâm lý trước khi tham gia vào quá trình tư pháp hình sự nhưng tại Việt Nam, việc hỗ trợ và phục hồi về sức khỏe tinh thần cho các nạn nhân còn gặp nhiều khó khăn do còn thiếu các chuyên gia và dịch vụ hỗ trợ tâm lý có chất lượng. Do đó, các cơ quan chức năng cần đặc biệt quan tâm việc tăng cường khả năng ứng phó với sang chấn tâm lý cho nạn nhân bị MBN. Điều này sẽ hỗ trợ cho các cơ quan thực thi pháp luật thực hiện nhiệm vụ của mình hiệu quả hơn thông qua sự hợp tác của nạn nhân cũng như khả năng phục hồi của nạn nhân./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Andrevski, H, Larsen, J & Lyneham, S 2013, “Những rào cản trong quá trình tham gia tố tụng hình sự của nạn nhân bị mua bán – Nghiên cứu điển hình tại In-đô-nê-xi-a”, *Các xu hướng và vấn đề liên quan tới tội phạm và tư pháp hình sự*, Viện Nghiên cứu Quốc gia Ô-xtrây-li-a về Tội phạm học, số. 451. Xem <https://www.aic.gov.au/publications/tandi/tandi451>
2. Andrew, K 2009, “Nghiên cứu về những tác động của Bạo lực gia đình hiện nay: Dành cho cơ quan thực thi pháp luật, cơ quan truy tố, và thẩm phán”, *Báo cáo nghiên cứu Viện tư pháp quốc gia*. Xem <https://www.ojp.gov/pdffiles1/nij/225722.pdf>
3. Antonio, P, Jean, K, & Orrin- Porter, M 2019, “Làm việc cùng với nạn nhân bị mua bán”, *Tạp chí Trị liệu tâm lý đương đại*, số. 47, tr. 51-59.
4. Bộ ngoại giao Hoa Kỳ, 2020, Báo cáo về MBN năm 2020, Xem: <https://www.state.gov/wp-content/uploads/2020/06/2020-TIP-Report-Complete-062420-FINAL.pdf>
5. Cathy, Z & Nicola, P, 2013, “Mua bán người và Sức khỏe tâm thần: Những vết thương của tôi ở bên trong tôi – Chúng không biểu hiện bên ngoài”, *Tạp chí Brown về các vấn đề thế giới*, tập. 19, số. 2, tr. 265-280.
6. Erin, W, Nicloe, D & Heather, C 2008, “Điều trị sức khỏe tâm thần dựa trên bằng chứng dành cho nạn nhân bị MBN”, *Bộ Y tế và dịch vụ dân sinh Hoa Kỳ*, tr.1-13.
7. Greene, W & Stuart, A 2016, “Cách tiếp cận dựa trên trên việc phối hợp giải quyết vấn đề”, *Tạp chí Guilford*, New York, tr. 9-18.
8. Heather, C, Amy, S & Lisa, G, 2008, “Điều trị những tổn thương tiềm ẩn: Điều trị sang chấn tâm lý và phục hồi sức khỏe tâm thần dành cho nạn nhân bị mua bán người”, *Bộ Y tế và dịch vụ dân sinh Hoa Kỳ*.
9. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) 2011, “Báo cáo tiến độ về các ứng phó tư pháp hình sự đối với buôn bán người trong khu vực ASEAN”, Jakarta, ASEAN. Xem: <http://www.artipproject.org/>.
10. Hiệp hội cảnh sát trưởng quốc gia 2010, “Ứng phó ban đầu với nạn nhân là tội phạm MBN: Sách hướng dẫn cho cán bộ thực thi pháp luật”, Truy cập ngày 27/5/2021, Xem: <http://ojp.gov/ovc/publications/infores/pdftxt/FirstResponseGuidebook.pdf>.
11. Jean, C 2002, “Buôn bán người: Quan điểm về giới và quyền”, Văn phòng Liên Hợp Quốc về ma túy và tội phạm (UNODC), số. 8.
12. Jeanette, H, Colleen, O, Hanna, L, Lilly, Y, Evelyn, M, Abbey, F, & Kyla, W 2015, “Hướng tới công lý: Các nhận thức về công lý những nạn nhân bị mua bán”, Văn phòng dịch vụ về tham chiếu Tư pháp hình sự quốc gia, Chương trình Quốc gia về tư pháp hình sự, truy cập ngày 30/5/2021, Xem: <https://www.ojp.gov/pdffiles1/nij/grants/251631.pdf>.
13. John, M 2014, “Giải quyết các vụ án MBN tại Tòa án tiểu bang: Bối cảnh và cách tiếp cận” trong *Hướng dẫn về mua bán người dành cho Tòa án Tiểu bang*, Human trafficking and the state counts collaborative, tr. 5-36.
14. Kara, A & Elizabeth, Y 2019, “Thấp sáng Hy vọng: Di cư, bóc lột và nạn buôn bán trẻ em và thanh thiếu niên ở Việt Nam”.

15. Kerr, L 2016, “Điều trị sang chấn trong bối cảnh MBN: sự giao thoa của các yếu tố tâm lý, xã hội và văn hóa”, trong Ghafoori B, Caspi Y, Smith S, Quan điểm quốc tế về căng thẳng và sang chấn, Nhà xuất bản Khoa Học Nova, New York, tr. 199–221.

16. Kiss, L, Pocock, N & Naisanguansri, V 2015, “Sức khỏe của nam giới, nữ giới và trẻ em hậu MBN tại Cam-pu-chia, Thái Lan và Việt Nam”, Tạp chí sức khỏe thế giới Lancet, số. 3, tr. 154–161.

17. Livia, O, Patrick, S, Hitesh, S, Daniel, S, Johnny, D & Sian, O 2018, “Hậu quả tâm lý của mua bán trẻ em: Một nghiên cứu thuần về các trẻ em là nạn nhân của MBN tiếp xúc với các dịch vụ sức khỏe tâm thần thứ cấp”, Tạp chí PLoS One., tập 13, số. 3 DOI: 10.1371/journal.pone.0192321.

18. Macias-Konstantopoulos, W 2016, “Mua bán người: Vai trò của y học trong việc làm gián đoạn chu kỳ lạm dụng và bạo lực”, Ann Intern Med, số. 165(8), tr. 582– 588, DOI:10.7326/M16-0094.

19. Mazeda, H, Cathy, Z, Melanie, A, Miriam, L, & Charlotte, W 2010, “Mối quan hệ của chấn thương và rối loạn tâm thần của trẻ em gái và phụ nữ là nạn nhân bị mua bán và bóc lột tình dục”, Am J Public Health., số. 100(12), tr. 2442–2449. Xem: <https://ajph.aphapublications.org/doi/10.2105/AJPH.2009.173229>.

20. Moskowitz, A 2008, “Những thách thức và ưu tiên trong việc truy tố và xử lý các vụ án mua bán người”. Diễn đàn nghiên cứu và dữ liệu về mua bán người, truy cập ngày 28/5/2021, Xem: http://www.artipproject.org/artip-project/documents/Paper_J&P-Challenges-TIP_22Oct08_fnl.pdf

21. “Cải thiện ứng phó tư pháp chon anh nhân là nhân chứng: Các tài liệu dành cho công tố viên về Bạo lực đối với phụ nữ”, Aequitas, truy cập ngày 27/5/2021, Xem: <http://aequitasresource.org/Improving-the-Justice-System-Response-to-Witness-Intimidation.cfm>.

22. Smith, G 2010, “Ứng phó tư pháp hình sự đối với MBN: Sự phát triển gần đây ở tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng”, UNIAP, Thái Lan.

23. Susan, K, Madhavi, L, Janelle, K, Lich. L, Hanh. T, & Chinh. N, 2015, “Những nạn nhân bị MBN tại Miền Bắc Việt Nam: Hậu quả về tâm lý và xã hội”.

24. Temilosa, S, Mollie, G, John, C, & Phuong, N 2018, “Liệu pháp thường được sử dụng trong việc điều trị các di chứng tâm lý do sang chấn của nạn nhân bị mua bán?”, Tạp chí Tâm lý thực hành, tập. 24, số. 2.

25. Tổ chức di cư quốc tế (IOM) 2007, “Sổ tay hướng dẫn hỗ trợ trực tiếp cho nạn nhân bị mua bán người”. IOM, Geneva. Xem: <https://publications.iom.int/books/iom-handbook-direct-assistance-victims-trafficking-0>.

26. Tổ chức di cư quốc tế (IOM) 2009, “Hướng dẫn thực thi pháp luật và bảo vệ nạn nhân bị mua bán trong các vụ án mua bán người”, IOM, Jakarta, Indonesia. Xem: <http://www.iom.or.id/publications.jsp?lang=eng>

27. Tổ chức di cư quốc tế (IOM) 2018, “Điều tra các vụ án mua bán người bằng cách tiếp cận lấy nạn nhân làm trung tâm: Sổ tay hướng dẫn giảng viên về phòng, chống mua bán người, để nâng cao năng lực thực thi pháp luật tại Antigua and Barbuda, Belize, Jamaica, and Trinidad and Tobago”.

28. Tổ chức theo dõi quyền con người (HRW) 2013, *“Cải thiện cách ứng phó của cảnh sát đối với tấn công tình dục”*, truy cập ngày 30/5/2021, Xem: http://www.hrw.org/sites/default/files/reports/improving-SAINvest_0.pdf.

29. Tsutsumi A, Izutsu T, Poudyal AK, Kato S & Marui E 2008, *“Sức khỏe tinh thần của nạn nhân bị mua bán tại Nê-pan”*. Tạp chí Soc Sci Med, số 8, tr. 1841–1847

30. Trung tâm phát triển chính sách di cư quốc tế (ICMPD) 2007, *“Lắng nghe từ nạn nhân: Kinh nghiệm từ việc xác định, trao trả và hỗ trợ tại Đông Nam Châu Âu”*, Xem <https://nexushumantrafficking.files.wordpress.com/2015/03/listening-to-victims.pdf>

31. Văn phòng Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm (UNODC) 2009b, *“Luật mẫu về phòng chống MBN”* truy cập ngày 21/5/2021, Xem: http://www.unodc.org/documents/human-trafficking/UNODC_Model_Law_on_Trafficking_in_Persons.pdf

32. Văn phòng Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm (UNODC) 2009a. *“Sổ tay hướng dẫn dành cho cán bộ tư pháp”*. Vienna: UNODC. Truy cập ngày 21/5/2021, Xem: 2021, <http://www.unodc.org/unodc/en/human-trafficking/2009/anti-human-traffick>.

33. Văn phòng Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm (UNODC) 2008a, *“Hành trình đến công lý – Cẩm nang về can thiệp tâm lý”*, truy cập ngày 25/5/2021, Xem https://www.unodc.org/documents/humantrafficking/India_Training_material/Journey_to_Justice_-_Manual_on_Psychosocial_Intervention.pdf

34. Văn phòng Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm (UNODC) 2008b, *“Bộ công cụ về phòng chống mua bán người”*, Vienna: UNODC, truy cập ngày 21/5/2021, Xem: http://www.unodc.org/documents/human-trafficking/HT_Toolkit08_English.pdf

35. Văn phòng Liên Hợp Quốc về Ma túy và Tội phạm (UNODC), *“Cẩm nang phòng chống mua bán người dành cho những cán bộ tư pháp hình sự, Chương 12; Bảo vệ và hỗ trợ nạn nhân trong các vụ án mua bán người, Chương 13; Nhu cầu của nạn nhân trong quá trình tố tụng hình sự trong các vụ án mua bán người, Chương 11”*.

36. Viktoria Kristiansson & Olga Trujillo, *“Tích hợp cách ứng phó với sang chấn”*, xem video được ghi lại: <http://www.aequitasresource.org/trainingDetail.cfm?id=112>.

37. Williamson, E, Dutch, N, & Clawson, H 2017, *“Điều trị sức khỏe dựa trên bằng chứng dành cho nạn nhân mua bán người”*, Bộ Y tế và dân sinh Hoa Kỳ, Washington DC, truy cập ngày 31/5/2021, <https://aspe.hhs.gov/report/evidence-based-mental-health-treatment-victims-human-trafficking>

38. Yvonne, R 2008, *“Tác động của buôn bán trẻ em, góc độ tâm lý, chính sách và xã hội”*, tập. 2, số. 1, tr. 13–18.

39. Zimmerman, C, Hossain, M, & Watts C 2011, *“Mua bán người và sức khỏe: Một mô hình khái niệm để cung cấp thông tin về chính sách can thiệp và nghiên cứu”*, Soc Sci Med., số. 73, tr. 327–335.